

CÁC NHÓM ĐẠT CÁC GIẢI THƯỞNG NCKH TRONG NĂM 2023

| STT | Tên đề tài | Nhóm thực hiện | GV hướng dẫn | Thành tích |
|-----|---|---|---------------------------|---|
| 1 | Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài lên phát triển bền vững: Xem xét vai trò của tài chính xanh. Hàm ý chính sách cho Việt Nam | Ma Thị Ngọc Hà, Phạm Thương Hiền, Trần Thị Mỹ Duyên, Hàng Bảo Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Như | TS. Trần Thị Kim Oanh | Giải ba, NCKH SV của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 2 | Ảnh hưởng của lạm phát lên bất bình đẳng thu nhập: Bằng chứng thực nghiệm tại các quốc gia đang phát triển | Nguyễn Thị Thiên Hương, Trần Ngọc Thanh Mai, Lê Đặng Tuyết Nhi, Ngô Nguyễn Nhật Duy, Võ Trà Giang | TS. Nguyễn Văn Bồn | Giải ba, NCKH SV của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 3 | Chất lượng thể chế, hội nhập kinh tế và tăng trưởng kinh tế: Trường hợp nghiên cứu Việt Nam | Nguyễn Thuận Gia Nghi, Nguyễn Bảo Duy, Trần Thị Nhật Linh, Quách Mỹ Hương, Nguyễn Ngọc Yến Nhi | TS. Nguyễn Trần Xuân Linh | Giải ba, NCKH SV của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| 4 | Phân tích tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam | Trương Huỳnh Mỹ Duyên, Võ Triều Vi, Vũ Hà Ngọc Huyền, Hồ Thị Hạnh Nguyên, Trần Ngọc Huân | PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga | Giải khuyến khích, NCKH SV của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giải khuyến khích, cuộc thi Eureka. |

| | | | | |
|---|--|---|-----------------------|--|
| 5 | Tác động của bất bình đẳng giới đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam: Tiếp cận phương pháp hồi quy không gian | Nguyễn Phạm Hồng Nhi, Phạm Nguyễn Kiều Giang, Nguyễn Đình Trúc Lâm, Trần Kim Thảo, Trương Gia Hào | TS. Trần Thị Kim Oanh | Giải khuyến khích, cuộc thi Olympic Kinh tế lượng toàn quốc. |
| 6 | Impacts of foreign direct investment on sustainable development: considering the role of green finance. Policy implications for Vietnam. | Ma Thị Ngọc Hà Nguyễn Thị Ngọc Như Phạm Thương Hiền Hàng Bảo Ngọc Trần Thị Mỹ Duyên | TS Trần Thị Kim Oanh | Giải nhất NCKH cấp khoa |
| 7 | Toàn cầu hóa, tăng trưởng kinh tế và dấu chân sinh thái: một thực nghiệm mới từ ước lượng panel ARDL | Phan Bá Tú Ngô Tấn Hiệp Nguyễn Thị Hoàng Phương Phạm Dương Thụy Ý Nhi Đình Anh Huy | TS Hồ Thị Lam | Giải nhì NCKH cấp khoa |
| 8 | Tác động của chính sách kinh tế bất định và bất ổn giá dầu đối với nền kinh tế Việt Nam | Hoàng Bảo Kiều Trinh Bùi Thị Hồng Ngọc Nguyễn Trần Minh Hoài Bùi Hoàn Mỹ Phạm Thị Nghĩa | TS Hồ Thị Lam | Giải nhì NCKH cấp khoa |
| 9 | Ảnh hưởng của lạm phát lên bất bình đẳng: bằng chứng thực nghiệm ở các quốc gia đang phát triển | Nguyễn Thị Thiên Hương Trần Ngọc Thanh Mai | TS Nguyễn Văn Bồn | Giải ba NCKH cấp khoa |

| | | | | |
|----|---|--|---|-----------------------------|
| | | Lê Đặng Tuyết Nhi Ngô Nguyễn Nhật Duy Võ Trà Giang | | |
| 10 | Hiệu ứng sử dụng công nghệ số đến hiệu quả kinh doanh của ngành ngân hàng | Vũ Nam Phương Nguyễn Minh Huệ Trần Đỗ Nguyễn Hoàng Anh Trần Tuyết Nhi Nguyễn Thành Phát | TS Lê Thị Thúy Hằng | Giải ba NCKH cấp khoa |
| 11 | Impacts of gender rise on economic growth in vietnam: a spatial regression method access | Nguyễn Phạm Hồng Nhi Trần Kim Thảo Phạm Nguyễn Kiều Giang Trương Gia Hào Nguyễn Đình Trúc Lân | TS Trần Thị Kim Oanh | Giải ba NCKH cấp khoa |
| 12 | Tác động của kèo hời lên lạm phát ở các nền kinh tế đang phát triển | Trần Thị Cẩm Tú Lê Thị Diệu Huyền Lê Tiến Khoa Nguyễn Thị Ánh Tuyết Thái Ngọc Xuân Thùy | TS Nguyễn Văn Bồn | Giải KK NCKH cấp khoa |
| 13 | Phân tích tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam | Trương Huỳnh Mỹ Duyên Võ Triệu Vi Vũ Hà Ngọc Huyền Trần Ngọc Huân | PGS.TS Phan Thị Hằng Nga Phòng QLKH | Giải KK NCKH cấp khoa |

| | | | | |
|----|--|---|---------------------------------|-----------------------------|
| | | Hồ Thị Hạnh Nguyễn | | |
| 14 | Chất lượng thể chế, hội nhập kinh tế và tăng trưởng kinh tế trường hợp Việt Nam | Nguyễn Thuận Gia Nghi Nguyễn Bảo Duy Quách Mỹ Hương Trần Thị Nhật Linh Nguyễn Ngọc Yến Nhi | TS. Nguyễn Trần Xuân Linh | Giải KK NCKH cấp khoa |
| 15 | Tác động của cung tiền đến thị trường chứng khoán: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam | Nguyễn Hoàng Bảo Uyên Thái Thị Bích Quyên Trần Thị Mỹ Huyền | ThS Phạm Đức Huy | Giải KK NCKH cấp khoa |

BẢNG TỔNG HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC NCKH CỦA SINH VIÊN NĂM 2023

| STT/ Mã ĐT | Tên đề tài | Sinh viên/Nhóm SV thực hiện | Người hướng dẫn |
|---------------------------|---|--|----------------------------|
| 1 | Giải pháp phòng ngừa rủi ro cho nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán Việt Nam (cụ thể là sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh HOSE) | Bùi Thị Thu Hương | ThS Nguyễn Thị Ngọc Loan |
| | | Phạm Thị Ngọc Huyền | |
| | | Nguyễn Thị Yến Nghi | |
| | | Lê Thị Bảo Châu | |
| 2 | Phân tích các yếu tố tác động đến lợi nhuận của ngân hàng thương mại Việt Nam | Trần Tuyết Quyên | TS Nguyễn Minh Phúc |
| | | Đoàn Phạm Ngọc Hân | |
| | | Bùi Việt Ngân | |
| 3 | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm nhân thọ của khách hàng tại thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Trần Nguyễn Phương | ThS Phạm Thanh Truyền |
| | | Đinh Thị Phương Thảo | |
| | | Bùi Thái Triệu Mẫn | |
| | | Phạm Lê Hoàng Minh Thư | |
| | | Nguyễn Phương Linh | |
| 4 | Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: tiếp cận bằng hồi quy phân vị | Đặng Thị Ngọc Tuyết | ThS Ngô Văn Toàn |
| | | Nguyễn Ngọc Sang | |
| | | Vương Đình Trí | |
| | | Nguyễn Ngọc Bảo Trâm | |
| 5 | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mở tài khoản ngân hàng theo phương thức online của sinh viên tại thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Văn Tuấn | TS Nguyễn Quang Minh |
| | | Lê Minh Trí | |
| | | Nguyễn Anh Khoa | |
| | | Nguyễn Lê Đức Duy | |
| | | Thái Tú Trân | |
| 6 | Tác động của chính sách thuế đến cấu trúc vốn các doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn trước và trong bối cảnh đại dịch | Nguyễn Thị Huyền Trinh | TS Nguyễn Việt Hồng Anh |
| | | Lã Ngọc Linh | |
| | | Bùi Thị Quỳnh Hương | |
| | | Đinh Thị Bơ | |
| | | Đặng Thanh Hà | |
| 7 | Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết ngân hàng xanh của sinh viên Việt Nam | Nguyễn Phước Anh Vĩnh | TS Trần Thị Thanh Nga |
| | | Nguyễn Bùi Lan Phương | |
| | | Trịnh Minh Tâm | |
| | | Huỳnh Lê Hạ | |
| 8 | Hiệu ứng sử dụng công nghệ số đến hiệu quả kinh doanh của ngành ngân hàng | Vũ Nam Phương | TS Lê Thị Thúy Hằng |
| | | Nguyễn Minh Huệ Trân | |
| | | Đỗ Nguyễn Hoàng Anh | |

| STT/ Mã ĐT | Tên đề tài | Sinh viên/Nhóm SV thực hiện | Người hướng dẫn |
|------------------|--|--------------------------------|--------------------------|
| | | Trần Tuyết Nhi | |
| | | Nguyễn Thành Phát | |
| 9 | Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng đến hiệu quả kinh doanh của ngân hàng thương mại: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam | Đào Duy Nam | ThS Nguyễn Xuân Bảo Châu |
| | | Vũ Anh Tú | |
| 10 | Vấn đề quản lý tài chính cá nhân ở sinh viên các trường đại học khối ngành kinh tế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Lê Nguyễn Thanh Tâm | TS Trần Thị Thanh Nga |
| | | Nguyễn Thị Minh Huệ | |
| | | Phạm Thị Lâm Thanh | |
| | | Trương Công Việt Anh | |
| 11 | Ảnh hưởng của covid-19 đến huy động vốn của ngân hàng thương mại tại Việt Nam. | Hà Kim Ngân | ThS Trần Phạm Trác |
| | | Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân | |
| | | Phạm Thị Thủy | |
| | | Ph Tống Thị Như Quỳnh | |
| 12 | Đánh giá hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương vietcombank (vcb) trong giai đoạn năm 2019 - 2021 theo mô hình camels | Nguyễn Huỳnh Xuân Mai | ThS Nguyễn Mậu Bá Đăng |
| | | Phạm Thị Ngọc Bích | |
| | | Cao Huỳnh Lan Anh | |
| | | Nguyễn Lan Anh | |
| | | Nguyễn Thị Thu Nhiên | |
| 13 | Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài lên phát triển bền vững: xem xét vai trò của tài chính xanh. Hàm ý chính sách cho Việt Nam | Ma Thị Ngọc Hà | TS Trần Thị Kim Oanh |
| | | Nguyễn Thị Ngọc Như | |
| | | Phạm Thương Hiền | |
| | | Hàng Bảo Ngọc | |
| | | Trần Thị Mỹ Duyên | |
| 14 | Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng ví điện tử của sinh viên trường đại học Tài chính - Marketing | Võ Thanh Tâm | ThS Phạm Thị Quỳnh Nga |
| | | Nguyễn Đăng Bảo Minh | |
| | | Nguyễn Thị Thu Thảo | |
| | | Bùi Quang Huy | |
| 15 | Ảnh hưởng của lạm phát lên bất bình đẳng thu nhập: Bằng chứng thực nghiệm tại các quốc gia đang phát triển | Nguyễn Thị Thiên Hương | TS Nguyễn Văn Bôn |
| | | Trần Ngọc Thanh Mai | |
| | | Lê Đăng Tuyết Nhi | |
| | | Ngô Nguyễn Nhật Duy | |
| | | Võ Trà Giang | |
| 16 | Ảnh hưởng từ động thái tăng lãi suất của FED đến thị trường chứng khoán Việt Nam. | Nguyễn Minh Khôi | ThS Lê Võ Đại Hải |
| | | Nguyễn Minh Nhật Hạ | |
| | | Nguyễn Minh Nhật | |
| | | Nguyễn Thị Bảo Châu | |

| STT/ Mã ĐT | Tên đề tài | Sinh viên/Nhóm SV thực hiện | Người hướng dẫn |
|------------------|--|---------------------------------|---------------------------|
| 17 | Nghiên cứu các yếu tố tác động đến rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam | Huỳnh Lê Thái Nhân | TS Bùi Hữu Phước |
| 18 | Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng số của thế hệ gen z | Nguyễn Dương Hương Quỳnh | ThS Nguyễn Vũ Thân |
| | | Nguyễn Thị Hiền Nhi | |
| | | Nguyễn Thanh Ngọc Quỳnh | |
| | | Phan Minh Hòa | |
| 19 | Tác động đòn bẩy lên hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành thép niêm yết trên sàn chứng khoán tại Việt Nam | Lê Hoàng Hải Ngân | TS Bùi Hữu Phước |
| | | Tiền Mỹ Duyên | |
| | | Nguyễn Quang Duy | |
| | | Lý Bảo Duy | |
| | | Nguyễn Tuấn Thế Danh | |
| 20 | Nghiên cứu các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động ngân hàng trong bối cảnh dịch covid-19 | Đặng Kim Ngân | ThS Nguyễn Mậu Bá Đăng |
| | | Nguyễn Thùy An | |
| | | Nguyễn Quỳnh Trâm | |
| | | Nguyễn Khánh Đoàn | |
| | | Nguyễn Anh Việt | |
| 21 | Nghiên cứu hiệu ứng “ bán tháng 05 và đi chơi” trên thị trường chứng khoán Việt Nam | Huỳnh Nhật Thảo Vi | ThS Nguyễn Thị Ngọc Loan |
| | | Dương Ngọc Quỳnh Như | |
| | | Dương Ngọc Đoàn Trinh | |
| | | Đinh Thị Kim Hồng | |
| 22 | Quản trị rủi ro tài chính của công ty cổ phần sữa Việt Nam | La Đức Uy | ThS Nguyễn Phú Quốc |
| | | Nguyễn Hải Thanh | |
| | | Nguyễn Thị Thanh Vân | |
| | | Nguyễn Quốc Kiệt | |
| 23 | Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng số của khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam | Nguyễn Thị Kim Ánh | ThS Trần Thị Phương Thanh |
| | | Đoàn Tạ Trúc Linh | |
| | | Hà Phương Vy | |
| | | Nguyễn Thị Ngọc Hiền | |
| | | Nguyễn Quốc Toàn | |
| 24 | Tác động của rủi ro tín dụng đến sự ổn định thanh khoản của ngân hàng thương mại Việt Nam | Lê Hoàng Thảo Vy | PGS. TS Trần Huy Hoàng |
| | | Nguyễn Lâm Ngọc Trân | |
| | | Võ Nguyễn Vân Anh | |
| | | Nguyễn Lê Tâm Như | |
| | | Nguyễn Ngọc Thiện | |

| STT/ Mã ĐT | Tên đề tài | Sinh viên/Nhóm SV thực hiện | Người hướng dẫn |
|------------------|--|---------------------------------|---------------------------|
| 25 | Sự tác động của các đặc điểm tính cách đến ý định đầu tư tài chính cá nhân: một nghiên cứu trên thế hệ Y. | Bùi Nhã Uyên | PGS.TS. Hồ Thủy Tiên |
| | | Dương Thị Kim Ngân | |
| | | Nguyễn Phan Thiên Phúc | |
| | | Hoàng Hương Giang | |
| | | Trương Quỳnh An | |
| 26 | Nghiên cứu hành vi đầu tư tài chính của sinh viên các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh (Đầu tư chứng khoán) | Nguyễn Trịnh Hoàng Dương | PGS. TS Trần Huy Hoàng |
| | | Đặng Đình Ngọc Trâm | |
| | | Võ Hoàng Long | |
| | | Đậu Hải Nam | |
| | | Đỗ Trần Hiếu | |
| 27 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi lựa chọn các loại nước giải khát có gas của sinh viên trường đại học tài chính marketing | Lâm Trường Hiếu | ThS Chu Thị Thanh Trang |
| | | Nguyễn Như Ý | |
| | | Trương Lê Phương Thảo | |
| | | Võ Ngọc Phương Thy | |
| 28 | Tác động của ngành du lịch đến nền kinh tế đà lạt | Trần Minh Hoàng | ThS Vũ Thanh Tùng |
| | | Nguyễn Thành Trung | |
| | | Nguyễn Hoàng Kim | |
| | | Lê Kim Hoài | |
| | | Huỳnh Nguyễn Thảo Nhi | |
| 29 | Hiệu ứng truyền dẫn của các yếu tố vĩ mô trong nước và quốc tế đến tín dụng ngân hàng tại Việt Nam | Nguyễn Ngọc Anh Tuấn | TS Lê Thị Thúy Hằng |
| | | Đoàn Hoàng Quân | |
| | | Nông Tiến Đạt | |
| | | Nguyễn Thành Nam | |
| | | Phạm Đức Quân | |
| 30 | Phân tích tình hình cán cân thương mại Việt Nam trong bối cảnh đại dịch covid- 19 | Hoàng Thị Thao | ThS Nguyễn Thị Mỹ Linh |
| | | Bạch Thị Thanh Vy | |
| | | Đặng Như Quỳnh | |
| | | Hoàng Thu Thảo | |
| | | Trịnh Thị Khánh Ly | |
| 31 | Tác động của cấu trúc vốn lên khả năng sinh lời của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam | Lê Anh Đức | ThS Trần Thị Phương Thanh |
| | | Nguyễn Thị Trúc Mai | |
| | | Nguyễn Phúc Anh Thư | |
| | | Lê Thị Kim Ngân | |
| | | Hoàng Thị Trinh | |
| 32 | Tác động của xuất khẩu đến tăng trưởng kinh tế của các quốc gia đang phát triển tại châu á | Lê Thị Thanh Hằng | ThS Nguyễn Thị Mỹ Linh |

| STT/ Mã ĐT | Tên đề tài | Sinh viên/Nhóm SV thực hiện | Người hướng dẫn |
|------------------|--|---------------------------------|-------------------------|
| | | Bùi Thị Như Bình | |
| | | Phạm Thị Thu Trúc | |
| 33 | Toàn cầu hóa, tăng trưởng kinh tế và dấu chân sinh thái: một thực nghiệm mới từ ước lượng panel ARDL | Phan Bá Tú | TS Hồ Thị Lam |
| | | Ngô Tấn Hiệp | |
| | | Nguyễn Thị Hoàng Phương | |
| | | Phạm Dương Thụy Ý Nhi | |
| | | Đình Anh Huy | |
| 34 | Tác động của tỷ giá hối đoái và lạm phát đến tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia ASEAN | Đặng Bảo Hoàng Long | ThS Trần Xuân Hằng |
| | | La Thành Đạt | |
| | | Trương Tấn Lộc | |
| | | Ngô Quang Quyền | |
| 35 | Tác động của giá dầu đến lạm phát: Bằng chứng thực nghiệm ở Việt Nam | Võ Thụy Bảo Trân | ThS Phạm Đức Huy |
| | | Thạch Thị Ngọc Lụa | |
| | | Quách Ngọc Mỹ Di | |
| 36 | Tác động của thu nhập bình quân đầu người đến thuế thu nhập cá nhân tại các quốc gia có thu nhập trung bình thấp khu vực châu á | Lê Hoài Thương | ThS Trần Xuân Hằng |
| | | Nguyễn Ngọc Huyền | |
| | | Nghiêm Lê Bảo Trâm | |
| | | Phan Thái Bảo Trâm | |
| | | Nguyễn Thị Phương Trang | |
| 37 | Tác động của biến đổi khí hậu đến tăng trưởng kinh tế xanh tại các quốc gia châu á | Nguyễn Thị Hồng Phúc | TS Bùi Ngọc Toản |
| | | Hoàng Ánh Linh | |
| | | Nguyễn Cẩm Tú | |
| 38 | Phân tích các yếu tố ảnh hưởng hoạt động đầu tư của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam | Nguyễn Thị Tâm | TS Nguyễn Mình Phúc |
| | | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc | |
| | | Lê Nữ Dạ Thi | |
| | | Bùi Thị Ánh Vy | |
| | | Dương Ngọc Diệu Huyền | |
| 39 | Tác động của bất bình đẳng giới đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam: tiếp cận phương pháp hồi quy không gian | Nguyễn Phạm Hồng Nhi | TS Trần Thị Kim Oanh |
| | | Trần Kim Thảo | |
| | | Phạm Nguyễn Kiều Giang | |
| | | Trương Gia Hào | |
| | | Nguyễn Đình Trúc Lân | |
| 40 | Tác động của kiều hối đến lạm phát ở các nước đang phát triển | Trần Thị Cẩm Tú | TS Nguyễn Văn Bôn |
| | | Lê Thị Diệu Huyền | |

| STT/ Mã ĐT | Tên đề tài | Sinh viên/Nhóm SV thực hiện | Người hướng dẫn |
|------------------|---|--------------------------------|----------------------------|
| | | Lê Tiến Khoa | |
| | | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | |
| | | Thái Ngọc Xuân Thủy | |
| 41 | Kiểm định các lý thuyết trật tự phân hạng với lý thuyết đánh đôi của cấu trúc vốn: bằng chứng thực nghiệm mới từ Việt Nam | Lê Tâm Như | ThS Ngô Văn Toàn |
| | | Nguyễn Hoàng Ngọc Lợi | |
| | | Vũ Thanh Nhân | |
| | | Lê Thị Quỳnh Như | |
| | | Võ Thị Bích Thủy | |
| 42 | Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả đầu ra của sinh viên ngành tài chính-ngân hàng trường đại học tài chính - marketing | Huỳnh Như Minh Hiếu | ThS Phan Thị Hương |
| | | Trần Lê Hoàng Trúc Linh | |
| | | Lê Nguyễn Bích Ngọc | |
| | | Nguyễn Ngọc Vĩnh Phát | |
| | | Phan Thanh Tuyền | |
| 43 | Tác động của mạng xã hội tiktok đến sinh viên thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Văn Tuấn Minh | ThS Nguyễn Xuân Bảo Châu |
| | | Lê Ngọc Minh Phương | |
| | | Phan Trần Gia Bảo | |
| | | Trịnh Kim Thanh | |
| | | Nguyễn Thùy Trang | |
| 44 | Tác động của tỷ giá và lãi suất đến sự ổn định kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh chiến tranh và đại dịch covid-19 | Trần Lê Trâm Anh | ThS Phan Thị Hương |
| | | Nguyễn Ngọc Minh | |
| | | Lê Thủy Trúc | |
| | | Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh | |
| | | Trương Mỹ Anh | |
| 45 | Tác động của lạm phát đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam | Trần Minh Nguyên | PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Linh |
| | | Bùi Quang Tín | |
| | | Phạm Ngọc Thiên Phú | |
| | | Đỗ Huỳnh Gia Bảo | |
| 46 | Tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô đến thị trường bất động sản Việt Nam | Đặng Nguyễn Kiều Trâm | TS Bùi Ngọc Toàn |
| | | Phan Thùy Yến Nhi | |
| | | Nguyễn Phùng Bảo Ngọc | |
| 47 | Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng đối với chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử của ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương (VIETCOMBANK) | Đỗ Gia Khang | ThS Phạm Thị Quỳnh Nga |
| | | Thái Gia Hân | |
| | | Ngô Trần Phương Linh | |

| STT/ Mã ĐT | Tên đề tài | Sinh viên/Nhóm SV thực hiện | Người hướng dẫn |
|------------------|--|--------------------------------|-------------------------|
| | | Huỳnh Ngọc Yến Nhi | |
| | | Đặng Thị Nhung | |
| 48 | Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào ttck của giới trẻ tại thành phố hồ chí minh trong thời gian TTCK Việt Nam trên đà phát triển (2019-2021) | Võ Thị Kim Ngân | ThS Nguyễn Xuân Dũng |
| | | Bùi Thị Ngọc Ánh | |
| | | Nguyễn Ngọc Thùy Duyên | |
| | | Phạm Đăng Khoa | |
| | | Lê Ngọc Minh Phương | |
| 49 | Tác động của cung tiền đến chỉ số chứng khoán: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam | Nguyễn Hoàng Bảo Uyên | ThS Phạm Đức Huy |
| | | Thái Thị Bích Quyên | |
| | | Trần Thị Mỹ Huyền | |
| 50 | Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thị trường chứng khoán tại Việt Nam | Đinh Lê Hoài Thương | ThS Nguyễn Thị Hoa |
| | | Nguyễn Thị Thanh Hoài | |
| | | Phạm Nhật Vi | |
| | | Lại Mỹ Khang | |
| | | Dương Thị Tâm Như | |
| 51 | Tác động của tính thanh khoản, đòn bẩy tài chính và quy mô ngân hàng đối với khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam | Ngô Thị Anh Tú | TS Trần Thị Thanh Nga |
| | | Trần Ngọc Minh Anh | |
| | | Kiều Ngọc Lan | |
| | | Văn Nguyễn Anh Tú | |
| | | Nguyễn Văn Thuận | |
| 52 | Tác động của kinh doanh đa cấp đến đời sống sinh viên thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Thảo Hằng | ThS Nguyễn Thị Bảo Ngọc |
| | | Đặng Minh Anh | |
| | | Phùng Ngọc Hoài Linh | |
| | | Ngô Thục Quyên | |
| 53 | Tác động của chính sách kinh tế bất định và bất ổn giá dầu đối với nền kinh tế Việt Nam | Hoàng Bảo Kiều Trinh | TS Hồ Thị Lam |
| | | Bùi Thị Hồng Ngọc | |
| | | Nguyễn Trần Minh Hoài | |
| | | Bùi Hoàn Mỹ | |
| | | Phạm Thị Nghĩa | |
| 54 | Phân tích hành vi của nhà đầu tư fomo trên thị trường chứng khoán Việt Nam đối với dịch bệnh covid-19 | Trần Gia Ngân | ThS Nguyễn Bằng Phi |
| | | Đỗ Thị Thùy Liên | |
| | | Lê Thị Thu Oanh | |
| | | Nguyễn Bình Minh Thư | |
| | | Đoàn Vũ Hạ | |
| 55 | Đo lường rủi ro lan tỏa giữa các công ty trong ngành bất động sản Việt Nam | Nguyễn Ngọc Thiên Ngân | ThS Nguyễn Vũ Thân |
| | | Trần Trang Cơ | |

| STT/ Mã ĐT | Tên đề tài | Sinh viên/Nhóm SV thực hiện | Người hướng dẫn |
|------------------|---|--------------------------------|-------------------------------------|
| | | Nguyễn Thị Kim Phi | |
| | | Trần Diễm Quỳnh | |
| 56 | Phân tích tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam | Trương Huỳnh Mỹ Duyên | PGS.TS Phan Thị Hằng Nga Phòng QLKH |
| | | Võ Triều Vi | |
| | | Vũ Hà Ngọc Huyền | |
| | | Trần Ngọc Huân | |
| | | Hồ Thị Hạnh Nguyên | |
| 57 | Giải pháp phát triển dịch vụ ngân hàng xanh tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam | Nguyễn Tấn Minh | ThS Nguyễn Thị Hoa |
| | | Võ Ngọc Quý | |
| 58 | Nghiên cứu tác động của tín dụng đến tăng trưởng kinh tế các quốc gia Đông Nam Á | Nguyễn Lương Như Quỳnh | PGS.TS Phan Thị Hằng Nga Phòng QLKH |
| | | Lư Thị Thùy Trang | |
| | | Nguyễn Lê Hiếu Minh | |
| | | Lê Ngọc Phương Trinh | |
| 59 | Chất lượng thể chế, hội nhập kinh tế và tăng trưởng kinh tế trường hợp nghiên cứu Việt Nam | Nguyễn Thuận Gia Nghi | TS. Nguyễn Trần Xuân Linh |
| | | Nguyễn Bảo Duy | |
| | | Quách Mỹ Hương | |
| | | Trần Thị Nhật Linh | |
| | | Nguyễn Ngọc Yên Nhi | |
| 60 | Ảnh hưởng của hậu dịch covid-19 tác động đến ý định hành động khởi nghiệp của sinh viên thành phố Hồ Chí Minh | Võ Thị Như Ý | ThS Nguyễn Thị Bảo Ngọc |
| | | Tôn Ý Nhi | |
| | | Huỳnh Lữ Hà My | |
| | | Nguyễn Ngọc Minh Tú | |
| | | Nguyễn Phạm Ngọc Thủy | |
| 61 | Tác động của việc FED tăng lãi suất đến thị trường chứng khoán Việt Nam | Hồ Hoàng Duy | ThS Nguyễn Xuân Dũng |
| | | Trần Khánh Duy | |
| | | Lê Huỳnh Danh | |
| | | Phan Lê Đình Hào | |
| | | Lê Nguyễn Quang Phát | |
| 62 | Đánh giá tính minh bạch của các công ty niêm yết trong lĩnh vực dược phẩm | Đàm Thị Ngọc Nhi | PGS.TS. Hồ Thủy Tiên |
| | | Nguyễn Xuân Duyên | |
| | | Nguyễn Lê Hồng Ngân | |
| | | Lương Xuân Mai | |
| 63 | Ảnh hưởng của lạm phát và lãi suất tác động đến tỷ suất sinh lợi của cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam | Lý Chí Dũng | TS Nguyễn Quang Minh |
| | | Nguyễn Hoàng Phúc | |
| | | Lê Long Triều | |
| | | Lý Thanh Bình | |

| STT/ Mã ĐT | Tên đề tài | Sinh viên/Nhóm SV thực hiện | Người hướng dẫn |
|---------------------------|--|--|----------------------------|
| | | Nguyễn Đình Tôn | |
| 64 (N1. đợt 8) | Đánh giá hiệu quả hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) | Đặng Ngọc Bảo Trâm | ThS Vũ Thanh Tùng |
| | | Nguyễn Thị Thanh Huyền | |
| | | Lê Thị Phương Thảo | |
| | | Võ Hồng Thúy Nga | |
| 65 (N1. đợt 10) | Các yếu tố quyết định khả năng sinh lời của các ngân hàng niêm yết tại Việt Nam: tiếp cận bằng hội quy phân vị | Lê Hoàng Thảo Nhi | ThS Ngô Văn Toàn |
| | | Nguyễn Bá Tuyên | |
| 66 (N2. đợt 10) | Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô đến giá cổ phiếu công ty ngành dược phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam | Trương Ngọc Lan Anh | TS Nguyễn Việt Hồng Anh |
| | | Lê Thị Ngọc Thu | |
| | | Kiên Hân | |
| | | Nguyễn Ngọc Lan Hương | |
| | | Nguyễn Thị Bích Nhi | |
| 67 (N3. đợt 10) | Phân tích tầm ảnh hưởng của việc sử dụng ví điện tử Momo hiện nay | Lê Phạm Tường Vi | ThS Lê Võ Đại Hải |
| | | Lê Phạm Huyền Trâm | |
| | | Lê Trần Nguyên Thanh | |
| | | Nguyễn Huỳnh Thiên Lộc | |
| | | Vi Thị Cúc | |
| 68 (N4. đợt 10) | Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của ngân hàng thương mại Việt Nam | An Hoàng Đức | TS Nguyễn Trần Xuân Linh |
| | | Nguyễn Khải | |
| 69 (N5. đợt 10) | Các yếu tố ảnh hưởng đến tiêu chí chọn mã chứng khoán của các nhà đầu tư Việt Nam | Hoàng Nam Long | TS. Nguyễn Tuấn Duy |
| | | Lê Đức Thắng | |
| | | Nguyễn Trần Ngọc Minh | |
| | | Nguyễn Trường Vinh | |

| STT/ Mã ĐT | Tên đề tài | Sinh viên/Nhóm SV thực hiện | Người hướng dẫn |
|--------------------------|--|--------------------------------|---------------------------------|
| 70 (N6. đợt 10) | Sự kiện tiếp nhận vaccine covid 19 và thị trường chứng khoán Việt Nam: nghiên cứu sự kiện | Mạch Ngọc Ngân Tâm | TS Nguyễn Trần Xuân Linh |
| | | Đặng Nguyễn Hoàng Quân | |
| | | Đoàn Bảo Khôi | |
| | | Phan Bảo An | |
| | | Nguyễn Hoàng Phi | |
| 71 (N7. đợt 10) | Tác động của quản trị công ty đến hiệu quả hoạt động kinh doanh tại các công ty được niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam | Đào Ngọc Nga My | PGS.TS Hồ Thủy Tiên |
| | | Hồ Thị Trúc Ngân | |
| | | Lê Hồ Phương Quyên | |
| | | Trần Thị Kim Quý | |
| | | Trần Thị Thu Thảo | |
| 72 (N8. đợt 10) | Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thanh toán e - banking của sinh viên tại ngân hàng vietcombank khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Ngọc Thanh | ThS Chu Thị Thanh Trang |
| | | Khổng Thục Quyên | |
| | | Vũ Nguyễn Ngọc Hoài | |
| | | Vòng Quốc Huy | |
| | | Hồ Trần Thanh Vy | |
| 73 (N9. đợt 10) | Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng ví điện tử của gen Z | Lê Thị Ngọc Hân | ThS Lê Võ Đại Hải |
| | | Ngô Thái Ngọc Hân | |
| | | Lê Hồ Anh Thư | |
| | | Nguyễn Tú Anh | |
| | | Nguyễn Thị Ngọc Lụa | |
| 74 (N10 đợt 10) | Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên khi sử dụng ngân hàng số: nghiên cứu trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh | Phạm Tường Bảo Quân | PGS.TS Phan Thị Hằng Nga |
| | | Lê Cát Phượng | |
| | | Lâm Như Hào | |
| | | Nguyễn Huỳnh Hải Anh | |
| | | Huỳnh Tường Vy | |
| 75 (N11 đợt 10) | Tác động của cấu trúc vốn đến kết quả kinh doanh của công ty cổ phần chứng khoán SSI | Hoàng Thị Tuyết Lan | ThS Nguyễn Mậu Bá Đăng |
| | | Lê Diễm Quỳnh | |

| STT/ Mã ĐT | Tên đề tài | Sinh viên/Nhóm SV thực hiện | Người hướng dẫn |
|---------------------------|---|--------------------------------|---------------------------------|
| | | Nguyễn Thị Hoài Nhi | |
| | | Đặng Thị Ngọc Bích | |
| | | Đặng Thị Ngọc Tuyết | |
| 76 (N12 .đợt 10) | Nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất sinh lời các cổ phiếu ngành công nghiệp và tài chính niêm yết trên sàn HOSE: ứng dụng mô hình ba nhân tố Fama - French | Đặng Thiên Lộc | ThS Nguyễn Xuân Bảo Châu |
| | | Đỗ Khánh Linh | |
| | | Võ Lâm Phương Hoàng | |
| | | Nguyễn Minh Dương | |
| | | Lê Thiện Dương | |
| 77 (N13 .đợt 10) | Yếu tố tác động đến hoạt động chứng khoán hoá tại các ngân hàng thương mại Việt Nam | Trương Thị Ly | PGS.TS Phan Thị Hằng Nga |
| | | Hàng Hồ Phương Na | |
| | | Kiều Nguyễn Trọng Phúc | |
| | | Đỗ Thu Uyên | |
| | | Phan Huỳnh Khánh Uyên | |
| 78 (N14 .đợt 10) | Yếu tố quyết định nắm giữ tiền mặt của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam | Nguyễn Thị Tố Uyên | ThS Vũ Thanh Tùng |
| | | Nguyễn Ngọc Quý Trâm | |
| | | Đào Nguyễn Phương Khanh | |
| | | Nguyễn Thị Tú Hào | |
| | | Trần Thanh Bình | |
| 79 (N15 .đợt 10) | Các nhân tố tác động đến ý định sử dụng ví điện tử trong thanh toán trực tuyến của sinh viên trường đại học Tài chính - Marketing | Nguyễn Cao Thùy Duyên | ThS Phạm Thị Quỳnh Nga |
| | | Lê Ngọc Gia Huy | |
| | | Ngô Minh Huy | |
| | | Trương Quang Hào | |
| | | Nguyễn Bình An | |